TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH TÂN** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 1323/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-9-2024
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH TÂN, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Gấm.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Trần Thanh Phong

2. Ông Nguyễn Văn Đâu

Thư ký phiên tòa: ông Trần Hoàng Phúc – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân: ông Trương Hoài Ninh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 838/2024/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2024 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 576/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29/7/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 462/2024/QĐST-HNGĐ ngày 22/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Vương Kiều H, sinh năm 1976 (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ thường trú: đường K, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: ông Vũ Văn T, sinh năm 1975 (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: đường K, phường B, quận H, Thành phố Hà Nội.

Địa chỉ: phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện đề ngày 09 tháng 5 năm 2024, bản tự khai, nguyên đơn bà Vương Kiều H, trình bày:

Bà và ông Vũ Văn T tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2002, có làm đám cưới, có đăng ký kết hôn tại Phường B, quận H, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận kết hôn 71, quyển số 01, ngày 25/4/2002.

Bà và ông Vũ Văn T sống với nhau một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, tình cảm rạn nứt không thể hàn gắn được. Bà và ông T ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Do đó, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: có 02 con chung tên Vũ Như M, sinh ngày 16/8/2002 (đã thành niên) và Vũ Trang N, sinh ngày 12/5/2009. Bà Vương Kiều H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là trẻ Vũ Trang N. Bà Vương Kiều H không yêu cầu ông Vũ Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: bà Vương Kiều H xác nhận không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn bà Vương Kiều H có đơn xin xét xử vắng mặt.

Bị đơn ông Vũ Văn T vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến và đề nghị:

Về thủ tục tố tụng: quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến khi xét xử tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng theo đúng trình tự, thủ tục do pháp luật quy định, vụ án thụ lý đúng thẩm quyền. Các đương sự chấp hành đúng quy định của pháp luật. Tòa án bảo đảm thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, giao Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp nghiên cứu theo quy định tại khoản 2 Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình. Về nội dung: căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: bà Vương Kiều H có đơn yêu cầu ly hôn với ông Vũ Văn T, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án tranh chấp ly hôn. Bị đơn cư trú tại số 2 đường số 48, phường Tân Tạo, quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về tố tụng: ông Vũ Văn T đã được Tòa án tống đạt hợp lệ hai lần, yêu cầu ông Vũ Văn T có mặt tại Tòa để Tòa án tiến hành xét xử giải quyết việc ly hôn nhưng ông Vũ Văn T vẫn vắng mặt không có lý do; bà Vương Kiều H có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đương sự nói trên.

[3] Nội dung tranh chấp:

[3.1] Về hôn nhân: bà Vương Kiều H và ông Vũ Văn T kết hôn tại Phường B, quận H, Thành phố Hà Nội vào ngày 25/4/2002 nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận theo quy định tại Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tại khoản 1 Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định về tình nghĩa vợ chồng: "*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau*;" và khoản 1 Điều 56 quy định "*Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được*". Sau một thời gian sống chung do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp, hai bên ly thân từ năm 2020 cho đến nay nên bà H nộp đơn yêu cầu xin ly hôn với ông T. Xét thấy, hôn nhân của bà H và ông T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu ly hôn của bà H là có căn cứ theo quy định Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2] Về con chung: bà H và ông T có hai con chung là Vũ Như M, sinh ngày 16/8/2002 (đã thành niên) và trẻ Vũ Trang N, sinh ngày 12/5/2009. Bà H đề nghị giao trẻ Vũ Trang N cho bà H trực tiếp nuôi con do trẻ Nhung ở với bà H từ nhỏ đến nay. Hội đồng xét xử nhận thấy, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: "*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 07 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con.*". Bà H hiện nay có chỗ ở, công việc, thu nhập ổn định, trẻ Nhung cũng ở với bà H từ nhỏ, đã quen với điều kiện và môi trường sống, việc giao con cho bà H sẽ đảm bảo được sự phát triển về thể chất và tâm sinh lý của trẻ nên cần giao trẻ Nhung cho bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình.

Đối với con chung tên Vũ Như M đã thành niên nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về mức cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của bà H về việc không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

[3.4] Tài sản chung, nợ chung: bà H xác nhận không có.

[4] Xét, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp theo quy định của pháp luậ nên có cơ sở chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 11692 ngày 19/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 9, 19, 56, 58, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Vương Kiều H.

1.1. Về hôn nhân: bà Vương Kiều H được ly hôn với ông Vũ Văn T.

Giấy chứng nhận kết hôn số 71 quyển số 01, ngày 25/4/2002 tại Phường B, quận H, Thành phố Hà Nội cấp cho bà Vương Kiều H và ông Vũ Văn T không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: bà Vương Kiều H và ông Vũ Văn T có 02 con chung tên Vũ Như M, sinh ngày 16/8/2002 (đã thành niên) và Vũ Trang N, sinh ngày 12/5/2009. Giao trẻ Vũ Trang N cho bà Vương Kiều H được trực tiếp nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: ghi nhận sự tự nguyện của bà Vương Kiều H về việc không yêu cầu ông Vũ Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con; việc cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung, về nợ chung: bà Vương Kiều H xác nhận không có nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Về án phí: bà Vương Kiều H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 11692 ngày 19/6/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh. Nguyên đơn đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự thi hành án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Các đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2

Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Q. Bình Tân;
- CCTHADS Q. Bình Tân;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Gấm